TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2025/DS-ST
Ngày: 25-4-2025
V/v: tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Lê Diễm Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Bảo Lâm

2/ Ông Nguyễn Đình Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Mỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 746/2024/TLST-DS ngày 02/12/2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2025/QĐST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ**;** Trụ sở: Tháp BIDV 194 P, phường L, quận K, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: 271 V, Phường R, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh H hoặc bà Phan Thị Thanh T ; cùng địa chỉ liên hệ: 271 V, Phường R, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, theo văn bản ủy quyền này 23/12/2024 *(Ông H vắng mặt, bà T có mặt)*

- *Bị đơn*: Ông Lê Hữu H1 , sinh năm 1973

Nơi thường trú: 23 C, Phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh *(Ông H1 vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/07/2021, ông Lê Hữu H1 (sau đây gọi là bị đơn) có ký Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP Đ (sau đây gọi là nguyên đơn) theo giấy Đăng ký kiêm hợp đồng phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng số 3490524 với hạn mức tín dụng thẻ là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng. Khoản vay của bị đơn vi

phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Kể từ ngày khoản cấp tín dụng phát sinh nợ quá hạn, nguyên đơn đã liên tục nhắc nhở, đôn đốc bị đơn thực hiện nghĩa vụ. Bị đơn đã nhiều lần cam kết sẽ thực hiện nghĩa vụ nhưng vẫn cố tình trốn tránh, không trả nợ đúng hạn nên khoản cấp tín dụng đã chuyển nợ xấu. Tính đến ngày 10/3/2025, tổng số dư nợ của khoản vay tạm tính là 719.118.863 đồng, cụ thể: nợ gốc: 468.788.527 đồng; nợ lãi trong hạn: 246.381.337 đồng; lãi phạt quá hạn: 3.948.999 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/3/2025 trên số tiền chưa trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng đã ký cho đến ngày khoản vay được thanh toán toàn bộ. Khi ông H1 vay mượn, chỉ một mình ông H1 giao dịch, ký hợp đồng với nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu cá nhân ông H1 chịu trách nhiệm trả nợ, không yêu cầu bất kỳ ai phải có trách nhiệm liên đới trả nợ.

Bị đơn – ông Lê Hữu H1 vắng mặt tại tất cả các lần Tòa án thông báo, triệu tập nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa, bà Phan Thị Thanh Thảo đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu bị đơn trả ngay một lần số tiền còn nợ tính đến ngày 25/4/2025 là 728.867.095 đồng. Trong đó: nợ gốc: 468.788.527 đồng, nợ lãi: 256.129.569 đồng, lãi phạt chậm trả: 3.948.999 đồng.

Bị đơn vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thủ tục cấp tống đạt thực hiện đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Ngày 30/7/2021BIDV Chi nhánh Sài Gòn ký kết hợp đồng thẻ tín dụng theo đăng ký kiêm hợp đồng phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng số 3490524 với ông Lê Hữu H1, hạn mức thẻ là 500.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H1 đã vi phạm nghĩa vụ hoàn trả nợ gốc và thanh toán tiền lãi cho BIDV nên số nợ gốc đã chuyển nợ quá hạn và chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại hợp đồng. Đến nay, ông H1 không thanh toán cho BIDV là vi phạm nhĩa vụ thanh toán quy định tại Điều 8 hợp đồng và điều 466 BLDS. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của BIDV, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc ông Lê Hữu H1 thanh toán toàn bộ số nợ cho BIDV tính đến ngày 25/4/2025 là 728.867.095 đồng. Trong đó: nợ gốc: 468.788.527 đồng, nợ lãi: 256.129.569 đồng, lãi phạt chậm trả: 3.948.999 đồng và tiền lãi phát sinh từ 26/4/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi khoản vay được thanh toán toàn bộ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo kết quả xác minh của Công an Phường M, quận N thì bị đơn có đăng ký thường trú tại 23 C, Phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng thực tế cư trú Thôn 8, D, S, Đắk Nông. Theo kết quả xác minh của Công an xã D, huyện S, tỉnh Đắk Nông thì bị đơn không đăng ký thường trú, tạm trú và không sinh sống tại đây. Xét thấy, bị đơn có nơi thường trú tại quận Tân Bình và tại Giấy Đăng ký kiêm hợp đồng phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng, thể hiện địa chỉ của bị đơn tại quận Tân Bình. Do đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn đã được triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 728.867.095 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/4/2025 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng:

Căn cứ Giấy Đăng ký kiêm hợp đồng phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng số 3490524 ngày 30/7/2021, bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, bảng chiết tính gốc, lãi thẻ tín dụng, bản sao kê tài khoản tiền vay, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì có cơ sở xác định nguyên đơn có cho bị đơn vay tiền với hạn mức tín dụng 500.000.000 đồng.

Đối chiếu lời khai của nguyên đơn, bảng chiết tính gốc và lãi thẻ tín dụng, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xét thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký kết với nguyên đơn. Tính đến ngày 25/4/2025, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền tổng cộng là: 728.867.095 đồng. Trong đó: nợ gốc: 468.788.527 đồng, nợ lãi: 256.129.569 đồng, lãi phạt chậm trả: 3.948.999 đồng.

Trong quá trình Tòa án giải quyết, bị đơn vắng mặt, không có ý kiến trình bày hay phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, quy định tại các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 25/4/2025 là 728.867.095 đồng và tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày 26/4/2025 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận là phù hợp với quy định các Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên được chấp nhận.

[2.2] Phương thức và thời hạn thanh toán: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên

đơn, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 33.154.684 đồng.

Hoàn lại cho Nguyên đơn toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp 15.170.206 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002923 ngày 27/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, 271, 273 và 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ:

1.1 Buộc ông Lê Hữu H1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 728.867.095 (bảy trăm hai mươi tám triệu tám trăm sáu mươi bảy ngàn không trăm chín mươi lăm) đồng. Trong đó: nợ gốc: 468.788.527 đồng, nợ lãi: 256.129.569 đồng, lãi phạt chậm trả: 3.948.999 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 26/4/2025 ông Lê Hữu H1 còn phải tiếp tục trả các khoản tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại giấy Đăng ký kiêm hợp đồng phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng số 3490524 ngày 30/7/2021.

1.2 Thời hạn và phương thức trả: Trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Hữu H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 33.154.684 (ba mươi ba triệu một trăm năm mươi bốn ngàn sáu trăm tám mươi bốn) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp 15.170.206 (mười lăm triệu một trăm bảy mươi ngàn hai trăm lẻ sáu) đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002923 ngày 27/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Ngân hàng TMCP Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Hữu H1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu vp, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Lê Diễm Thúy